

Soạn bài: Ôn tập về thơ

Soạn bài: Ôn tập về thơ

Câu 1: Lập bảng kê các tác phẩm thơ hiện đại ở Ngữ văn 9.

| STT | Tên bài thơ | Tác giả | Năm sáng tác | Thể thơ | Tóm tắt nội dung | Đặc sắc nghệ thuật |
|-----|-----------------------------------|----------------|--------------|---------|---|--|
| 1 | Đồng chí | Chính Hữu | 1948 | Tự do | Tình đồng chí của những người lính dựa trên cơ sở cùng chung cảnh ngộ và lí tưởng chiến đấu, được thể hiện thật tự nhiên, bình dị mà sâu sắc trong mọi hoàn cảnh, nó góp phần quan trọng tạo nên sức mạnh và vẻ đẹp tinh thần của người lính cách mạng. | Chi tiết, hình ảnh, ngôn ngữ giản dị, chân thực, cô đọng, giàu sức biểu cảm. |
| 2 | Bài thơ về tiểu đội xe không kính | Phạm Tiến Duật | 1969 | Tự do | Qua hình ảnh độc đáo – những chiếc xe không kính, khắc họa nổi bật hình ảnh những người lính lái xe trên tuyến đường Trường Sơn trong thời kì kháng chiến chống Mỹ với tư thế hiên ngang, tinh thần dũng cảm và ý chí chiến đấu giải phóng miền Nam. | Chất liệu hiện thực sinh động, hình ảnh độc đáo ; giọng điệu tự nhiên, khỏe khoắn, giàu tính khẩu ngữ. |
| 3 | Đoàn thuyền đánh cá | Huy Cận | 1958 | Bảy chữ | Những bức tranh đẹp, rộng lớn, tráng lệ về thiên nhiên, vũ trụ và | Nhiều hình ảnh đẹp, rộng |

| | | | | | | |
|---|--|------------------|------|----------------------------|---|--|
| | cá | | | | người lao động trên biển cả theo hành trình chuyển ra khơi đánh cá của đoàn thuyền. Qua đó thể hiện cảm xúc về thiên nhiên và lao động, niềm vui trong cuộc sống mới. | lớn, được sáng tạo bằng liên tưởng và tưởng tượng ; âm hưởng khỏe khoắn, lạc quan. |
| 4 | Bếp lửa | Bằng Việt | 1963 | Kết hợp bảy chữ và tám chữ | Những kỉ niệm đầy xúc động về bà và tình bà cháu, thể hiện lòng kính yêu trân trọng của cháu đối với bà và cũng là đối với gia đình, quê hương, đất nước. | Kết hợp giữa biểu cảm với miêu tả và bình luận ; sáng tạo hình ảnh bếp lửa gắn liền với hình ảnh người bà. |
| 5 | Khúc hát ru những em bé lớn lên trên lưng mẹ | Nguyễn Khoa Điềm | 1971 | Chủ yếu là tám chữ | Thể hiện tình yêu thương con của người mẹ dân tộc Tà-ôi gắn liền với lòng yêu nước, tinh thần chiến đấu và khát vọng về tương lai. | Khai thác điệu ru ngọt ngào, trìu mến. |
| 6 | Ánh trăng | Nguyễn Duy | 1978 | Năm chữ | Từ hình ảnh ánh trăng trong thành phố, gợi lại những năm tháng đã qua của cuộc đời người lính gắn bó với thiên nhiên, đất nước | Hình ảnh bình dị mà giàu ý nghĩa biểu tượng ; |

| | | | | | | |
|---|------------------|--------------|------|---------|--|---|
| | | | | | bình dị, nhắc nhở thái độ sống tình nghĩa, thủy chung. | giọng điệu chân thành, nhỏ nhẹ mà thâm sâu. |
| 7 | Con cò | Chế Lan Viên | 1962 | Tự do | Từ hình tượng con cò trong những lời hát ru, gợi co tình mẹ và ý nghĩa của lời ru đối với đời sống của mỗi con người. | Vận dụng sáng tạo hình ảnh và giọng điệu lời ru của ca dao |
| 8 | Mùa xuân nhỏ nhỏ | Thanh Hải | 1980 | Năm chữ | Cảm xúc trước mùa xuân của thiên nhiên và đất nước, thể hiện ước nguyện chân thành góp mùa xuân nhỏ của đời mình vào cuộc đời chung. | Thể thơ năm chữ có nhạc điệu trong sáng, tha thiết, gần với dân ca ; hình ảnh đẹp giản dị, những so sánh, ẩn dụ sáng tạo. |
| 9 | Viếng lăng Bác | Viễn Phương | 1967 | Tám chữ | Lòng thành kính và niềm xúc động sâu sắc của nhà thơ đối với Bác Hồ trong một lần từ miền Nam ra viếng lăng Bác | Giọng điệu trang trọng và tha thiết ; nhiều hình ảnh ẩn dụ đẹp và gợi cảm ; ngôn ngữ bình dị, |

| | | | | | | |
|----|-------------|-----------|---|------------------|---|--|
| | | | | | | cô đúc. |
| 10 | Sang thu | Hữu Thịnh | Sau 1975 | Năm chữ | Biến chuyển của thiên nhiên lúc giao mùa từ hạ sang thu qua sự cảm nhận tinh tế của nhà thơ. | Hình ảnh thiên nhiên được gọi tả bằng nhiều cảm giác tinh nhạy, ngôn ngữ chính xác, gợi cảm. |
| 11 | Nói với con | Y Phương | Sau 1975 | Tự do | Bằng lời trò chuyện với con, bài thơ thể hiện sự gắn bó, niềm tự hào về quê hương và đạo lí sống của dân tộc. | Cách nói giàu hình ảnh, vừa cụ thể, gợi cảm, vừa gợi ý nghĩa sâu xa. |
| 12 | Mây và sóng | Ta-go | Trong tập Trẻ con – 1909 (sau đổi là Trăng non) | Tự do (bản dịch) | Qua lời trò chuyện của em bé với người mẹ, bài thơ thể hiện tình yêu vô hạn với mẹ và ngợi ca tình mẹ con. | Lời thơ mang giọng điệu và ngôn ngữ hồn nhiên của trẻ thơ ; nhiều hình ảnh đẹp, giàu sức tưởng tượng và gợi cảm. |

Câu 2: Có thể sắp xếp các bài thơ Việt Nam đã học theo giai đoạn lịch sử, từ 1945 đến nay :

- 1945 – 1954 : Đồng chí.
 - 1955 – 1964 : Đoàn thuyền đánh cá, bếp lửa, con cò.
 - 1965 – 1975 : Bài thơ về tiểu đội xe không kính, Khúc hát ru những em bé lớn trên lưng mẹ.
 - Sau 1975 : Ánh trăng, Mùa xuân nho nhỏ, Viếng lăng Bác, Nói với con, Sang thu.
- Các tác phẩm thơ kể trên đã tái hiện cuộc sống đất nước và hình ảnh con người Việt Nam suốt một thời kì lịch sử từ sau Cách mạng tháng Tám 1945, qua nhiều giai đoạn.
- Đất nước và con người Việt Nam trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ với nhiều gian khổ, hi sinh nhưng rất anh hùng.
 - Công cuộc lao động, xây dựng đất nước và những quan hệ tốt đẹp của con người.
- Nhưng điều chủ yếu mà các tác phẩm thơ đã thể hiện chính là tâm hồn, tình cảm, tư tưởng của con người trong một thời kì lịch sử có nhiều biến động lớn lao, nhiều đổi thay sâu sắc :
- Tình cảm yêu nước, tình quê hương.
 - Tình đồng chí, sự gắn bó với cách mạng, lòng kính yêu Bác Hồ.
 - Những tình cảm gần gũi và bền chặt của con người : tình mẹ con, bà cháu, trong sự thống nhất với những tình cảm chung rộng lớn.

Câu 3: So sánh những bài thơ có đề tài gần gũi nhau để thấy điểm chung và riêng

- Hai bài thơ: "khúc hát ru" và "con cò" đều đề cập đến tình mẹ con: ca ngợi tình mẹ con, cách thể hiện có điểm gần gũi: dòng điệu ru, lời ru của người mẹ nhưng nội dung tình cảm, cảm xúc của mỗi bài lại mang nét riêng.

- " Khúc hát ru": Thống nhất yêu con với lòng yêu nước của bà mẹ dân tộc
- " Con cò" : Khai thác và phát triển tứ thơ từ hình tượng con cò trong ca dao hát ru để ca ngợi tình mẹ và ý nghĩa lời ru.
- Mở rộng so sánh 2 bài trên với " mây và sóng" Ta-Go: " mây và sóng" hoá thân vào lời trò chuyện hồn nhiên ngây thơ của em bé với mẹ để thể hiện tình yêu thương mẹ thấm thiết à sức mạnh tình mẫu tử

Câu 4: Ba bài " đồng chí", " bài thơ . kính", và " ánh trăng" đều viết về người lính cách mạng với vẻ đẹp trong tính cách và tâm hồn,

nhưng mỗi bài lại kết thúc những nét riêng và đặt trong những hoàn cảnh khác nhau

- "Đồng chí": Người lính thời đầu cuộc kháng chiến chống Pháp, xuất thân từ nông dân, tình đồng chí, đồng đội trên cơ sở chung cảnh ngộ -> vẻ đẹp và sức mạnh đồng chí
- "Bài thơ tiểu đội xe không kính": Hình ảnh người lái xe tiêu biểu cho thế hệ trẻ thời chống Mĩ: dũng cảm, lạc quan, ý chí chiến đấu.
- "Ánh trăng" : suy ngẫm của người lính đã đi qua cuộc chiến tranh, nay sống giữa thành phố hoà bình

=> Gọi kỉ niệm, nhắc nhở đạo lí nghĩa tình, thủy chung

Câu 5: Nhận xét bút pháp xây dựng hình ảnh thơ qua một số tác phẩm "Đồng chí" và "Đoàn thuyền đánh cá": sử dụng hai bút pháp khác nhau

- Đồng chí : chủ yếu là bút pháp hiện thực, hình ảnh "đầu súng trăng treo" cuối bài có tính lãng mạn nhưng cũng xuất phát từ tính hiện thực (tác giả bắt gặp trong đêm phục kích chờ giặc)
- Đoàn thuyền đánh cá: bút pháp lãng mạn tượng trưng là chủ yếu
- Tiểu đội xe không kính: sử dụng bút pháp hiện thực, miêu tả rất cụ thể, chi tiết từ hình dáng chiếc xe không kính đến cảm giác và sinh hoạt của người lái xe.

Ánh trăng nguyên Duy tuy có đưa vào nhiều hình ảnh và chi tiết thực, rất bình dị, nhưng chủ yếu dùng bút pháp gợi tả, không đi vào chi tiết mà hướng tới ý nghĩa khái quát và biểu tượng của hình ảnh.